

Bản án số: 42/2020/HS-PT  
Ngày 27/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lưu Toàn Nghĩa.

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Lan Anh, bà Lương Hải Yên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Tuyết Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2020/TLPT-HS ngày 30 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Thế Đ do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HS-ST ngày 20/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Thế Đ** - sinh năm 1961 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn Đ1, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị T1 (đều đã chết); Có vợ là Nguyễn Thị H và 2 con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tham gia quân đội từ tháng 7/1977 đến tháng 10/1981.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

**- Bị hại:** Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1957.

Trú tại: đường T2, tổ X, phường T3, thành phố T, tỉnh Thái Bình. *(có mặt)*

**- Người làm chứng:**

+ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961.

Trú tại: Thôn P1, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

+ Chị Nguyễn Thị P2, sinh năm 1995.

+ Anh Nguyễn Xuân H2, sinh năm 1975.

Đều trú tại: Thôn Đ1, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

+ Anh Trần Đức T4, sinh năm 1970.

Trú tại: phường H3, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

*(Người làm chứng vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế Đ và chị gái là bà Nguyễn Thị U có mâu thuẫn từ trước do tranh chấp thửa đất giáp nhà Đ đang ở. Khoảng 08 giờ ngày 11/12/2019, bà U thuê máy xúc đến thửa đất trên để làm móng thì Đ ra chửi bới rồi cầm gạch ném về phía người lái máy xúc. Bà U và người lái máy xúc bỏ đi. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, bà U đi vào sân nhà Đ, tay phải cầm con dao dài 33cm, vừa đi bà U vừa nói với anh Trần Đức T4 và anh Nguyễn Xuân H2 là thợ sắt đang làm ở sân nhà Đ: “Các anh dừng lại đừng làm nữa”. Lúc này Đ từ trong nhà đi ra, hai bên cãi chửi nhau, khi đứng cách bà U khoảng 2 mét, tay phải Đ cầm 1 thanh kim loại hình hộp dài 1,7m, cạnh 1cm x 1cm của thợ mang đến để ở sân, vụt 1 nhát từ trên xuống dưới trúng vào mu bàn tay phải của bà U khiến dao trên tay bà U rơi xuống sân, Đ vụt tiếp 2 nhát sượt xuống hông bà U. Hậu quả, bà U bị thương ở tay phải, điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 11 đến ngày 13/12/2019 xuất viện. Ngày 12/12/2019 bà U đề nghị giám định thương tích do Đ gây ra và đề nghị xử lý về hình sự hành vi của Đ theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 46/20/TgT ngày 17/01/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thái Bình kết luận: “*Thương tích cẳng tay phải do vật tày cứng tác động làm gãy đầu dưới xương trụ tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 9%.*”

Bà U yêu cầu bị cáo Đ bồi thường tổng thiệt hại là 18.000.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2020/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình đã quyết định bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”, xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ 6 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Buộc bị cáo bồi thường cho bà U 11.724.905đ. Ngoài ra án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 02/7/2020 bị cáo Nguyễn Thế Đ có đơn kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo cho rằng hành vi của bị cáo là phòng vệ chính đáng, không phạm tội nên không chấp nhận bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình sau khi phân tích toàn bộ nội dung vụ án, xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cũng như nội dung kháng cáo của bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:**

[1]. Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được xem xét theo trình tự xét xử phúc thẩm.

[2]. Xét hành vi phạm tội và nội dung kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thế Đ khai nhận sáng ngày 11/12/2019 tại sân nhà bị cáo, khi bà U cầm dao trên tay phải dọa tiến về phía bị cáo, bị cáo đã nhặt 1 thanh sắt ở sân dài khoảng 1,7 mét vọt 3 nhát về phía bà U, trong đó 1 nhát trúng vào tay phải bà U dẫn đến thương tích cho bà U. Lời khai đó phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 11/12/2019, tại sân nhà ở của Đ, bị cáo Đ đã dùng thanh sắt dài 1,7 mét, hình hộp cạnh 1cm x 1cm vọt 3 nhát, 1 nhát trúng vào cẳng tay phải của bà U làm gãy đầu dưới xương trụ tay phải, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%.

Anh Nguyễn Xuân H2 và anh Trần Đức T4 có mặt trực tiếp chứng kiến sự việc điều khai, bà U có cầm 1 con dao giơ lên nhưng chưa có hành động nào tấn công về phía Đ. Hơn nữa khoảng cách giữa bị cáo và bà U là 2 mét, bà U chưa thể uy hiếp đến tính mạng, sức khỏe của bị cáo. Bị cáo cho rằng hành vi đánh bà U để tự vệ là không có căn cứ pháp luật. Thanh kim loại dài 1,7 mét bị cáo sử dụng gây thương tích là hung khí nguy hiểm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

*“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người...*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương vì vậy cần áp dụng mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm như bản án sơ thẩm đã tuyên là thỏa đáng.

Về trách nhiệm dân sự: Chi phí cho việc điều trị có hóa đơn tổng là 2.764.905 đồng. Với thương tích 9% cấp sơ thẩm tính mức bồi dưỡng sức khỏe 3.000.000đ, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 5.960.000đ là tương xứng. Án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường tổng số tiền 11.724.905 đồng là có căn cứ đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

**[4].** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm a khoản 1, 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thế Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 70/2020/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47, Điều 48, khoản 1 Điều 50, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ các điều 584, 585 và 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Đ 6 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 20/6/2020.

Giao bị cáo Đ cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thế Đ phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị U các khoản chi phí điều trị, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền bù đắp tổn thất tinh thần, tổng là 11.724.905 (*mười một triệu bảy trăm hai bốn ngàn chín trăm linh năm*) đồng.

- Bị cáo Nguyễn Thế Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 586.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

**2.** Về án phí phúc thẩm: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thế Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**4.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án 27/8/2020./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND, VKSND, CA, THADS
- Tp. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Bị cáo kháng cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.**

(đã ký)

**Lưu Toàn Nghĩa**